

ĐỀ ÁN

**Sắp xếp, kiện toàn tổ chức, hoạt động các tổ dân phố
trên địa bàn phường Hòa Xuân**

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Phường Hòa Xuân có diện tích tự nhiên là 27,96 km², với 25.820 hộ gia đình và 85.580 nhân khẩu. Trên địa bàn xã/phường có 114 tổ dân phố, 197 người hoạt động không chuyên trách tại Tổ dân phố, 315 người trực tiếp tham gia hoạt động ở tổ dân phố. Hiện nay, có 17 tổ dân phố có quy mô từ 450 hộ gia đình trở lên; có 97 tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình dưới 450 hộ gia đình;

Nhằm đảm bảo tinh gọn bộ máy, nâng cao hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới, việc xây dựng Đề án Sắp xếp, kiện toàn tổ chức, hoạt động các tổ dân phố tại địa phương là cần thiết.

II. CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở chính trị

a) Kết luận số 186-KL/TW ngày 29/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp đã giao Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo Bộ Nội vụ “*khẩn trương ban hành quy định về tiêu chí và trình tự, thủ tục sắp xếp thôn, tổ dân phố; phối hợp với các bộ, ngành liên quan, các địa phương hướng dẫn việc bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách các địa phương tổ chức thực hiện, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư trên địa bàn*”.

b) Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới: “*Sắp xếp các thôn, tổ dân phố ở xã, phường và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới*”.

c) Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố (thôn, TDP) và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

d) Chỉ thị số 21/CT-TTg, ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

đ) Thông báo Kết luận số 149-TB/TU ngày 12/5/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy tại Hội nghị sơ kết 01 năm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn thành phố giao nhiệm vụ xây dựng Đề án sắp xếp, kiện toàn lại thôn, tổ dân phố gắn với sắp xếp chi bộ, ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố phù hợp với tình hình thực tiễn ở cơ sở.

2. Cơ sở pháp lý

a) Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022 của Quốc hội, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26/11/2024 của Quốc hội.

b) Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

c) Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ Quy định về tinh giản biên chế.

d) Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ về chương trình hành động thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới.

đ) Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 06/5/2026 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4 năm 2026. *Theo đó, Chính phủ yêu cầu khẩn trương hoàn thành việc sắp xếp thôn, tổ dân phố, bản theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.*

e) Kế hoạch số 267/KH-UBND ngày 28/5/2026 của UBND thành phố triển khai sắp xếp, kiện toàn tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

g) Thực hiện Công văn số 654-TB/ĐU ngày 29/5/2026 của Đảng ủy phường Hòa Xuân về việc bố trí, sắp xếp tổ dân phố và bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách;

h) Căn cứ Đề án số 06/-ĐA/ĐU, ngày 19/6/2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố sắp xếp, kiện toàn tổ chức hoạt động thôn, tổ dân phố gắn với kiện toàn tổ chức Đảng, Mặt trận và các chi bộ đoàn thể chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố mới sau sắp xếp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

l) Căn cứ Phương án số 01/PA-UBND, ngày 19/6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2026

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ DÂN PHỐ VÀ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI TRỰC TIẾP

THAM GIA HOẠT ĐỘNG Ở TỔ DÂN PHỐ

I. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG TỔ DÂN PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG HIỆN NAY

1. Thực trạng số lượng, quy mô tổ dân phố trên địa bàn phường hiện nay

- Số lượng tổ dân phố, chi bộ, ban công tác mặt trận, các chi hội đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn phường hiện nay

Tổng số TDP hiện có	Số lượng tổ dân phố theo quy mô			Số lượng chi bộ, ban công tác Mặt trận và các chi hội đoàn thể chính trị - xã hội					
	Dưới 450 hộ gia đình	Từ 450 đến dưới 1.000 hộ gia đình	Từ 1.000 hộ gia đình trở lên	Chi bộ	Ban công tác Mặt trận	Chi hội Phụ nữ	Chi hội Nông dân	Chi hội Cựu chiến binh	Chi đoàn TNCS HCM
114	97	14	3	45	45	45	45	45	45

- Số lượng tổ dân phố có yếu tố đặc thù

+ Tổ dân phố thuộc địa bàn có địa hình chia cắt phức tạp, dân cư sinh sống phân tán: 01 tổ dân phố.

+ Tổ dân phố ở địa bàn biên giới, hải đảo hoặc thuộc khu vực quy hoạch giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư: 0 tổ dân phố.

+ Tổ dân phố nằm biệt lập trên các đảo, cù lao, cồn trên sông: 0 tổ dân phố.

2. Điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; bảo đảm các điều kiện thiết yếu phục vụ tổ chức, hoạt động của tổ dân phố và của cộng đồng dân cư

a) Điều kiện kinh tế - xã hội địa phương

- Về phát triển kinh tế và hạ tầng: Phường Hòa Xuân (mới) được sắp xếp, thành lập trên cơ sở sáp nhập xã Hòa Châu, xã Hòa Phước và phường Hòa Xuân (cũ). Sau sáp nhập, cơ sở hạ tầng giao thông, điện chiếu sáng, và hệ thống thoát nước cơ bản đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt của người dân.

- Về đời sống nhân dân: Đời sống kinh tế của người dân được cải thiện và nâng cao rõ rệt. Địa phương đã áp dụng hiệu quả nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các mô hình ứng dụng khoa học công nghệ, góp phần tăng thu nhập ổn định và giảm đáng kể tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn.

- Về văn hóa - xã hội: Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng diễn ra sôi nổi, tạo không khí vui tươi và gắn kết tình làng nghĩa xóm. Công tác giáo dục và y tế được đảm bảo với tỷ lệ học sinh đến trường đạt mức cao; Trạm

y tế thường hoạt động hiệu quả trong việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

b) Bảo đảm các điều kiện thiết yếu phục vụ tổ chức, hoạt động

Về chế độ chính sách, phụ cấp: Địa phương thực hiện nghiêm túc, kịp thời và minh bạch việc chi trả phụ cấp hàng tháng cho người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở tổ dân phố theo quy định tại Nghị quyết số 97/2023/NQ-HĐND của HĐND thành phố Đà Nẵng. Đồng thời, UBND phường đã triển khai mua Bảo hiểm y tế đầy đủ cho các chức danh Bí thư chi bộ, Trưởng ban Công tác Mặt trận, Tổ trưởng và Tổ phó tổ dân phố, tạo điều kiện an tâm công tác.

Bên cạnh những kết quả đạt được, điều kiện thiết yếu về địa điểm sinh hoạt của cộng đồng dân cư còn gặp khó khăn. Một số tổ dân phố thuộc phần diện tích phường Hòa Xuân (cũ) đến nay vẫn chưa có điểm sinh hoạt cộng đồng riêng; nhiều tổ dân phố phải sử dụng chung nhà sinh hoạt cộng đồng, điều này làm ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng sinh hoạt, hội họp định kỳ cũng như các hoạt động văn hóa, phong trào tại cơ sở

3. Tình hình hoạt động tại tổ dân phố

Hiện nay, sau khi chuyển đổi 18 thôn thành tổ dân phố, toàn phường Hòa Xuân có tổng cộng 114 Tổ dân phố. Nhìn chung, tình hình hoạt động tại các tổ dân phố ổn định và đạt được một số kết quả cụ thể như sau:

- Tổ chức bộ máy và nhân sự: Mỗi tổ dân phố đều bố trí đầy đủ cán bộ gồm 01 Tổ trưởng và 01 Tổ phó để điều hành công việc. Đội ngũ cán bộ tổ dân phố nhìn chung đều đảm bảo các tiêu chuẩn về cư trú, độ tuổi, sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt và được nhân dân tín nhiệm. Toàn phường hiện có 107 Tổ trưởng tổ dân phố (trong đó có 07 trường hợp Bí thư chi bộ kiêm Tổ trưởng) và 114 Tổ phó tổ dân phố phối hợp điều hành ổn định công việc ở cơ sở từ sau khi sáp nhập.

- Phát huy dân chủ và tự quản trong cộng đồng: Các tổ dân phố đã thực hiện tốt quy trình lấy ý kiến nhân dân, tổ chức bàn bạc và quyết định các chủ trương, mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng bằng nguồn vốn xã hội hóa (toàn bộ hoặc một phần). Quyền làm chủ của người dân được tôn trọng thông qua các buổi họp lấy ý kiến theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Cộng đồng dân cư tại 114 tổ dân phố đã tích cực tham gia xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước tại địa bàn.

- Phong trào thi đua và tương trợ xã hội: Hệ thống chính trị tại tổ dân phố (Chi bộ, Ban công tác Mặt trận, Chi hội Phụ nữ, Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên...) đã phát huy tốt vai trò nòng cốt, là hạt nhân trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tình làng nghĩa xóm được thắt chặt thông qua các hoạt động tương thân tương ái, giúp đỡ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Nhân dân tích cực đóng góp công sức, tiền của nâng cấp kiệt hẻm, hệ thống thoát nước và duy trì phong trào dọn vệ sinh môi trường.

- Bảo đảm an ninh trật tự: Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại các tổ dân phố được giữ vững. Các tổ tự quản tại cộng đồng hoạt động có hiệu quả, kịp thời phát hiện và hòa giải các mâu thuẫn nhỏ ngay trong nội bộ nhân dân, ngăn chặn các tệ nạn xã hội phát sinh.

- Hạn chế trong hoạt động: Kỹ năng, kinh nghiệm quản lý và điều hành cuộc họp của một số Tổ trưởng tổ dân phố còn hạn chế, nội dung sinh hoạt đôi lúc chưa phong phú để lôi cuốn người dân tham gia. Do mô hình chính quyền 02 cấp và việc tổ chức vận hành bộ máy sau sáp nhập còn khá mới, kết hợp với việc nhiều cán bộ lớn tuổi còn gặp khó khăn trong tiếp cận công nghệ thông tin, ứng dụng chuyển đổi số hay triển khai Nghị quyết 57, nên tốc độ triển khai một số nhiệm vụ cấp trên giao tại cơ sở đôi lúc còn chậm.

II. THỰC TRẠNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA CÔNG VIỆC Ở TỔ DÂN PHỐ (SAU ĐÂY VIẾT TẮT LÀ CÁN BỘ TỔ DÂN PHỐ)

1. Về số lượng cán bộ tổ dân phố

a) Đối với người hoạt động không chuyên trách tại tổ dân phố

Tổng số 197 người, trong đó:

- Cụ thể theo các chức danh: Bí thư Chi bộ: 45 người; Tổ trưởng tổ dân phố: 107 người; Trưởng ban công tác Mặt trận: 45 người (*không tính người kiêm nhiệm*).

- Chia theo độ tuổi: Dưới 40 tuổi: 04 người (tỷ lệ: 2,03%), từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 13 người (tỷ lệ: 6,6.%), từ 50 tuổi đến dưới 65 tuổi (đối với nữ) và dưới 67 tuổi (đối với nam): 122 người (tỷ lệ: 61,93%) và trên 65 tuổi (đối với nữ) và trên 67 tuổi (đối với nam): 58 người (tỷ lệ: 29,44%).

- Chia theo trình độ đào tạo: Trên đại học: 0 người (tỷ lệ: 0%); đại học: 41 người (tỷ lệ: 20,81%); cao đẳng: 16 người (tỷ lệ: 8,12%); trung cấp: 41 người (tỷ lệ: 20,81%); phổ thông: 99 người (tỷ lệ: 50,26.%).

b) Đối với người trực tiếp tham công việc tại tổ dân phố

Tổng số 315 người, trong đó:

- Cụ thể theo các chức danh: Phó bí thư chi bộ: 45 người; Tổ phó tổ dân phố: 114 người; Phó trưởng ban công tác Mặt trận: 45 người; và Chi hội trưởng: Hội Liên hiệp Phụ nữ: 45 người; Hội Nông dân: 45 người; Hội Cựu chiến binh: 45 người; Hội Người cao tuổi: 45 người và Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: 45 người

2. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của tổ dân phố

a) Kết quả thực hiện nhiệm vụ

Trong thời gian qua, 114 Tổ dân phố trên địa bàn phường Hòa Xuân đã bám sát sự chỉ đạo của Đảng ủy, UBND phường và đạt được nhiều kết quả tích cực:

Về phát triển kinh tế và hạ tầng: Nhân dân tại các tổ dân phố tích cực đóng góp công sức, tiền của để xây dựng, cải tạo đường giao thông, hệ thống thoát nước, đèn chiếu sáng, giúp diện mạo khu dân cư khang trang, sạch đẹp. Nhiều mô hình sản xuất ứng dụng khoa học công nghệ mang lại hiệu quả cao, nâng cao đời sống và giảm đáng kể tỷ lệ hộ nghèo.

Về văn hóa - xã hội: Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao diễn ra sôi nổi, gắn kết tình làng nghĩa xóm. Công tác giáo dục, y tế được duy trì tốt với tỷ lệ học sinh đến trường đạt mức cao.

Về công tác quản lý và xây dựng hệ thống chính trị: Chi bộ và các đoàn thể (Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh...) tại tổ dân phố hoạt động hiệu quả, phát huy vai trò nòng cốt trong tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Về phát huy dân chủ và tương trợ: Tổ dân phố thực hiện tốt việc lấy ý kiến nhân dân, để người dân bàn bạc, quyết định mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng và tham gia xây dựng hương ước, quy ước. Các hoạt động tương thân tương ái, giúp đỡ gia đình khó khăn được tổ chức thường xuyên.

Về an ninh trật tự: Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững nhờ sự hoạt động hiệu quả của các tổ tự quản, kịp thời hòa giải các mâu thuẫn nhỏ trong nội bộ nhân dân

b) Đánh giá cơ sở vật chất phục vụ tổ chức và hoạt động của tổ dân phố

- Số lượng nhà sinh hoạt cộng đồng, nhà văn hóa: Phường Hòa Xuân có 41 nhà sinh hoạt cộng đồng/45 Khu dân cư, tỷ lệ 91,1% (*27 Khu dân cư và 18 tổ dân phố chuyển đổi hiện trạng từ 18 thôn của hai xã Hòa Châu, Hòa Phước cũ*)

Một số Tổ dân phố thuộc phần diện tích phường Hòa Xuân (cũ) đến nay vẫn chưa có điểm sinh hoạt cộng đồng riêng, nhiều tổ dân phố đang phải sử dụng chung nhà sinh hoạt cộng đồng. Điều này gây ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng sinh hoạt, hội họp và các hoạt động văn hóa, thể thao tại cơ sở.

- Hiện nay, các nhà sinh hoạt cộng đồng, nhà văn hóa được trang bị wifi đạt 100%.

- Về số lượng máy tính, máy in: Hầu hết các nhà sinh hoạt cộng đồng chưa được đầu tư trang bị máy tính, máy in. Một số nhà sinh hoạt cộng đồng như Cẩm Nam, Bàu Cầu, Trà Kiềm đã được đầu tư nhưng đã hết thời hạn sử dụng.

3. Đánh giá chung về số lượng, chế độ, chính sách đối với cán bộ tổ dân phố

a) Ưu điểm

- Về số lượng và công tác bố trí nhân sự: Hệ thống chính trị tại 114 tổ dân phố được kiện toàn đồng bộ. Địa phương đã bố trí đầy đủ cán bộ ở cơ sở, đảm bảo mỗi tổ dân phố có 01 Tổ trưởng và 01 Tổ phó để kịp thời điều hành công việc. Đội ngũ

cán bộ hầu hết đều đáp ứng tốt các tiêu chuẩn quy định về cư trú, độ tuổi, sức khỏe, có phẩm chất đạo đức, uy tín và được nhân dân tín nhiệm.

- Về việc thực hiện chế độ, chính sách: Địa phương đã nghiêm túc triển khai áp dụng mức phụ cấp hàng tháng và mức hỗ trợ cho người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở tổ dân phố theo đúng tinh thần Nghị quyết số 97/2023/NQ-HĐND của HĐND thành phố Đà Nẵng. Quy trình chi trả được thực hiện công khai, minh bạch, nhận trực tiếp tại ngân sách hàng tháng.

- Chính sách an sinh và kiêm nhiệm: Bên cạnh phụ cấp, UBND phường đã triển khai mua Bảo hiểm y tế đầy đủ cho các chức danh chủ chốt gồm Bí thư chi bộ, Trưởng ban Công tác Mặt trận, Tổ trưởng và Tổ phó tổ dân phố. Chính sách khuyến khích kiêm nhiệm chức danh được thực hiện tốt với mức hưởng 100% phụ cấp/hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm, góp phần tinh gọn bộ máy (toàn phường có 07 trường hợp kiêm nhiệm Bí thư kiêm Tổ trưởng Tổ dân phố)

b) Hạn chế và nguyên nhân

- Về chế độ đãi ngộ: Mặc dù đã áp dụng Nghị quyết số 97/2023/NQ-HĐND, nhìn chung chế độ phụ cấp dành cho người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố vẫn còn thấp, chưa thực sự tương xứng với khối lượng công việc, trách nhiệm và công sức thực tế bỏ ra. Điều này gây ảnh hưởng và tạo ra không ít khó khăn trong việc thu hút, giữ chân những cán bộ trẻ có năng lực, tâm huyết lâu dài với công tác cơ sở.

- Về kinh phí hoạt động: Nguồn kinh phí hỗ trợ hoạt động thường xuyên của thôn, tổ dân phố còn rất hạn hẹp. Với mức hỗ trợ hiện tại, các tổ dân phố gặp nhiều trở ngại, không có đủ nguồn lực để tổ chức các hoạt động phong trào, hội họp tại cộng đồng một cách toàn diện và hiệu quả.

- Khả năng tiếp cận công nghệ và nhiệm vụ mới: Nhiều cán bộ tổ dân phố có tuổi đời khá lớn, tuy giàu kinh nghiệm và nhiệt tình nhưng sức khỏe có phần hạn chế. Điều này dẫn đến việc tiếp cận các kỹ năng công nghệ mới, thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số, triển khai Nghị quyết 57 hay Đề án 06 tại cơ sở còn gặp rất nhiều khó khăn, lúng túng

c) Nguyên nhân

Mô hình tổ chức bộ máy chính quyền 02 cấp cùng các quy định vận hành liên quan còn khá mới mẻ đối với địa phương sau khi thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính. Do đó, cán bộ tổ dân phố cần có thời gian thích ứng để tiếp thu, tổ chức và triển khai công việc đến nhân dân một cách đồng bộ, tránh tình trạng ách tắc hay để xảy ra khoảng trống trong quá trình phục vụ người dân tại cơ sở.

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI TỔ DÂN PHỐ VÀ BỐ TRÍ, SẮP XẾP NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI THAM GIA CÔNG VIỆC Ở TỔ DÂN PHỐ

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các Tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình chưa đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ.

2. Việc sắp xếp, tổ chức lại Tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở tổ dân phố gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng “2 con số” và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, KIẾN TOÀN QUY MÔ TỔ DÂN PHỐ

1. Về phương án sắp xếp

a) Giữ nguyên các tổ dân phố đủ tiêu chuẩn theo quy định của Trung ương về quy mô số hộ gia đình:

STT	Tên TDP giữ nguyên	Quy mô số hộ gia đình của TDP	Tên gọi Tổ dân phố mới
1	TDP số 77	600	Tổ dân phố Thanh Lương 3
2	TDP số 78	487	Tổ dân phố Thanh Lương 1
3	TDP số 82	450	Tổ dân phố Diên Hồng
4	TDP 88	721	Tổ dân phố Trung Lương 11
5	Đông Hòa	722	Tổ dân phố Đông Hòa
6	Giáng Đông	459	Tổ dân phố Giáng Đông
7	Cồn Mong	456	Tổ dân phố Cồn Mong
8	Quá Giáng 1	465	Tổ dân phố Quá Giáng 1
9	Quá Giáng 2	485	Tổ dân phố Quá Giáng 2
10	Giáng Nam 1	455	Tổ dân phố Giáng Nam 1
11	Giáng Nam 2	464	Tổ dân phố Giáng Nam 2

b) Sáp nhập thôn/tổ dân phố để thành lập thôn/tổ dân phố mới:

ST T	Tên TDP trước khi sắp xếp	Quy mô số hộ gia đình	Phương án sắp xếp	Tên thôn/TDP sau khi
---------	------------------------------	-----------------------------	-------------------	----------------------------

		của TDP trước khi sắp xếp		sắp xếp
1	TDP số 1	142	Sáp nhập Tổ 1,2,3,4: 519 hộ	Tổ dân phố Liên Lạc
2	TDP số 2	117		
3	TDP số 3	135		
4	TDP số 4	125		
5	TDP số 5	112	Sáp nhập Tổ 5, 6, 7: 458 hộ	Tổ dân phố Cổ Mân 1
6	TDP số 6	125		
7	TDP số 7	221		
8	TDP số 18	105	Sáp nhập Tổ 18, 19, và một phần Tổ 21, 22 thuộc KDC 4 và Tổ 9 thuộc KDC 5: 484 hộ. Ranh giới từ Phạm Hữu Nghi-Văn Tiến Dũng-Hoàng Châu Ký	Tổ dân phố Cổ Mân 2
9	TDP số 19	106		
10	TDP số 21	19		
11	TDP số 22	96		
12	TDP số 9	158		
13	TDP số 8	156	Sáp nhập Tổ 23, 24, 25, 26 thuộc KDC số 9 và một phần Tổ 21, 22, Tổ 20 thuộc KDC 4; Tổ 8 thuộc KDC số 5: 765 hộ; Ranh giới từ Phạm Hữu Nghi-Văn Tiến Dũng-Trương Minh Ký	Tổ dân phố Tùng Lâm
14	TDP số 20	84		
	TDP số 21	51		
	TDP số 22	57		
15	TDP số 23	94		
16	TDP số 24	64		
17	TDP số 25	119		
18	TDP số 26	140	Sáp nhập Tổ 27, 28, 29, 30: 535 hộ	Tổ dân phố Lỗ Giáng 4
19	TDP số 27	151		
20	TDP số 28	80		
21	TDP số 29	132		
22	TDP số 30	172	QL1A-Lương Khắc Ninh-Đô Độc Lân-Nguyễn Văn Tấn; 502 hộ	Tổ dân phố Nhơn Hòa 1
23	TDP số 10	137		
24	TDP số 11	108		
25	TDP số 12	105		
26	TDP số 14	59		
27	TDP số 13	93	Phạm Hùng-Nguyễn Văn Tấn -Đô Độc Lân-Nguyễn Văn Xuân; 469 hộ	Tổ dân phố Nhơn Hòa 2
28	TDP số 15	132		
29	TDP số 16	145		

30	TDP số 17	192		
31	TDP số 31	116	Sáp nhập Tổ 31, 32, 33, 34: 468 hộ	Tổ dân phố Lỗ Giáng 6
32	TDP số 32	118		
33	TDP số 33	93		
34	TDP số 34	141		
35	TDP số 35	130	Sáp nhập Tổ 35, 36, 37: 539 hộ	Tổ dân phố Lỗ Giáng 3
36	TDP số 36	146		
37	TDP số 37	263		
38	TDP số 38	95	Sáp nhập 38, 39, 40, 41: 528 hộ; 528 hộ	Tổ dân phố Cẩm Nam 3
39	TDP số 39	104		
40	TDP số 40	101		
41	TDP số 41	228		
42	TDP số 52	80	Sáp nhập Tổ 52, 53, 54, 55, 56, 89; 589 hộ	Tổ dân phố Cẩm Nam 4
43	TDP số 53	141		
44	TDP số 54	97		
45	TDP số 55	84		
46	TDP số 56	72		
47	TDP số 89	115		
48	TDP số 44	70	Sáp nhập Tổ 44, 45; 46, 47, 48: 538 hộ	Tổ dân phố Lỗ Giáng 2
49	TDP số 45	190		
50	TDP số 46	106		
51	TDP số 47	90		
52	TDP số 48	82		
53	TDP số 42	131	Sáp nhập Tổ 42, 43, 49, 50, 51: 580 hộ	Tổ dân phố Trung Lương 1
54	TDP số 43	123		
55	TDP số 49	105		
56	TDP số 50	88		
57	TDP số 51	133		
58	TDP số 57	145	Sáp nhập Tổ 57, 58, 59, 60 thuộc KDC 10 và một phần Tổ 61 thuộc KDC 11 Tổng cộng 500 hộ; Ranh giới Đình Gia Trình-Văn Tiên Dũng-Lê Thiết Hùng-Đô Đốc Lộc- 29/3-Hồ điều tiết-Đô Đốc Tuyệt	Tổ dân phố Lỗ Giáng 1
59	TDP số 58	86		
60	TDP số 59	96		
61	TDP số 60	124		
62	TDP số 61	94	Sáp nhập Tổ 61, 62, 63, 64,	Tổ dân phố

63	TDP số62	74	65, 76. 647 hộ; Ranh giới từ Lê Thiết Hùng-Văn Tiến Dũng-Đình Gia Trinh-Võ Chí Công-29/3-Đô đốc Lộc-Lê Thiết Hùng	Cầm Chánh
64	TDP số63	92		
65	TDP số64	109		
66	TDP số65	93		
67	TDP số76	185		
68	TDP số70	81	Sáp nhập Tổ 70, 71, 72, 73: 455 hộ	Tổ dân phố Lỗ Giáng 5
69	TDP số71	105		
70	TDP số73	139		
71	TDP số72	130		
72	TDP số 66	202	Sáp nhập Tổ 66, 67, 68: 465 hộ	Tổ dân phố Trung Lương 2
73	TDP số 67	107		
74	TDP số 68	156		
75	TDP số 69	124	Sáp nhập Tổ 69, 74, 75: 562 hộ	Tổ dân phố Trung Lương 3
76	TDP số 74	186		
77	TDP số 75	252		
78	TDP 85	285	Sáp nhập Tổ 85, 96: 550 hộ	Tổ dân phố Trung Lương 9
79	TDP 96	265		
80	TDP 90	200	Sáp nhập Tổ 90, 95: 465 hộ	Tổ dân phố Trung Lương 8
81	TDP 95	265		
82	TDP số79	285	Sáp nhập Tổ 79, 80: 490 hộ	Tổ dân phố Thanh Lương 2
83	TDP số80	205		
84	TDP số81	216	Sáp nhập với Tổ 82 (450 hộ) thành Tổ dân phố Diên Hồng, 666 hộ	
	Một phần TDP số83	218	Sáp nhập một phần Tổ 83 và Tổ 84: 519 hộ; Ranh giới Võ Chí Công-Nguyễn Đình Thi-Phạm Xuân Ân-Nguyễn Ân	Tổ dân phố Trung Lương 4
85	TDP số84	301		
86	Một phần TDP số83	112	Sáp nhập một phần Tổ 83 và Tổ 92: 527 hộ; Ranh giới Phạm Xuân Ân - Nguyễn	Tổ dân phố Trung Lương 5

87	TDP số 92	415	Đình Thi-Diên Hồng-Nguyễn Ân	
88	TDP số 86	302	Sáp nhập Tổ 86, 87: 667 hộ	Tổ dân phố Trung Lương 10
89	TDP số 87	365		
90	TDP 91	250	Ranh giới đường Lê Sỹ - 29/3-Diên Hồng - Nguyễn Đình Thi; 460 hộ	Tổ dân phố Trung Lương 6
91	Một phần TDP 93	210		
	Một phần TDP 93	185	Ranh giới Lê Sỹ - 29/3-Nguyễn Phước Lan-Nguyễn Đình Thi; 459 hộ	Tổ dân phố Trung Lương 7
92	TDP 94	274		
93	Nhon Thọ 1	325	Sáp nhập; 740 hộ	Tổ dân phố Nhon Thọ
94	Nhon Thọ 2	415		
95	Tân Hạnh	260	Sáp nhập; 470 hộ	Tổ dân phố Tân Trà
96	Trà Kiềm	210		

c) Tách các Tổ dân phố có quy mô dân trên 1000 hộ và có yếu tố đặc thù (Khu dân cư đô thị mới, tốc độ phát triển dân số nhanh, có Khu Chung cư)

STT	Tên TDP cần tách	Quy mô số hộ gia đình dự kiến tách	Vị trí tách	Tên gọi Tổ dân phố mới
1	Cẩm Nam	460	TDP Cẩm Nam cũ (tách phần Chung cư)	Tổ dân phố Cẩm Nam 1

		486	Khu chung cư A2 Nam cầu Cẩm Lệ	Tổ dân phố Cẩm Nam 2
2	Bàu Cầu	780	Phân chia Tổ dân phố Bàu Cầu theo ranh giới trục đường Nguyễn Hồng Ánh-Phan Văn Đáng-Trần Tử Bình	Tổ dân phố Bàu Cầu 1
		488	Phân chia Tổ dân phố Bàu Cầu và một phần Miếu Bông theo ranh giới trục đường Võ Thành Vỹ-Nguyễn Văn Vĩnh-Lê Trực	Tổ dân phố Bàu Cầu 2
3	Quang Châu	567	Ranh giới từ QL 1A đến Trạm dân phòng	Tổ dân phố Quan Châu 1
		480	Từ Trạm dân phòng đến nhà thờ làng	Tổ dân phố Quan Châu 2
4	Phong Nam	458	Ranh giới từ cổng làng Phong Nam đến ngã tư chợ - cổng chào Tổ 8 về hướng Tây-đến đường liên thôn Phong Nam-Dương Sơn	Tổ dân phố Phong Nam 1
		474	Từ ngã tư chợ đi theo đường chính Phong Nam đi ĐT 605	Tổ dân phố Phong Nam 2
5	Dương Sơn	461	Ranh giới từ ĐT 605 đến nghĩa địa Dương Sơn	Tổ dân phố Dương Sơn 1
		459	Ranh giới từ nghĩa địa Dương Sơn đến giáp Điện Hòa	Tổ dân phố Dương Sơn 2
6	Miếu Bông	500	Miếu Bông cũ đến Chùa Bảo Minh	Tổ dân phố Miếu Bông 1
		618	Từ Chùa Bảo Minh đến Lê Trực (Chùa Bảo	Tổ dân phố Miếu Bông 2

			Minh-Phạm Hùng- đến Võ Thành Vỹ-Huỳnh Tĩnh Cửa)	
--	--	--	---	--

d) Không sắp xếp thôn/tổ dân phố có yếu tố đặc thù:

STT	Tên thôn/TDP	Quy mô số hộ gia đình của thôn/TDP	Lý do không thực hiện sắp xếp (Đánh dấu “x” vào ô tương ứng)		
			Thôn, tổ dân phố thuộc địa bàn miền núi, xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thôn đặc biệt khó khăn, thôn ở địa bàn có địa hình chia cắt phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, dân cư sinh sống phân tán	Thôn, tổ dân phố ở địa bàn biên giới, hải đảo hoặc thuộc khu vực quy hoạch giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư	Thôn, tổ dân phố nằm biệt lập trên các đảo, cù lao, cồn trên sông
01	Tây An	182			x

2. Kết quả của phương án sắp xếp thôn/tổ dân phố

- Kết quả sắp xếp: Tổng số Tổ dân phố sau sắp xếp 52 Tổ; giảm 62 số lượng tổ dân phố, 51 Tổ dân phố sau sắp xếp đảm bảo quy mô quy định, 01 tổ dân phố sau sắp xếp có quy mô thấp hơn quy định vì có yếu tố đặc thù.

III. PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ, SẮP XẾP NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI THAM GIA HOẠT ĐỘNG Ở TỔ DÂN PHỐ

1. Phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở Tổ dân phố

a) Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

- Về số lượng

Sau sắp xếp có 156 người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; trong đó, có 52 Bí thư Chi bộ, 52 Tổ trưởng tổ dân phố, 52 Trưởng ban Công tác Mặt trận.

Căn cứ số lượng Tổ dân phố mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt, xây dựng phương án cụ thể để bố trí, sắp xếp, đảm bảo đúng số lượng, tiêu chuẩn, kịp thời đi vào hoạt động ổn định.

b) Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố

Kính đề nghị Đảng ủy, UBND, UBMTTQVN căn cứ số lượng TDP mới theo Đề án của phường được Đảng ủy, HĐND phường thông qua để thực hiện việc sắp xếp, bố trí các chức danh người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố đối với các chức danh: Phó Bí thư Chi bộ; Tổ phó TDP; Phó Ban công tác mặt trận; Các Chi hội đoàn thể Phụ nữ; Nông dân; Cựu chiến binh; Bí thư chi đoàn thanh niên.

2. Về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố dôi dư sau sắp xếp

Trên cơ sở phương án sắp xếp, bố trí sắp xếp người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc ở tổ dân phố,

Đối với những trường hợp dôi dư có nguyện vọng nghỉ hưởng chế độ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết của HĐND thành phố thì lập hồ sơ, xem xét giải quyết hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

Phần thứ tư TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. KÍNH ĐỀ NGHỊ ĐẢNG ỦY PHƯỜNG

1. Lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai xây dựng Đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố gắn bảo đảm đồng bộ, thống nhất, đúng chủ trương của Trung ương và quy định hiện hành.

2. Chỉ đạo công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với việc thực hiện Đề án.

II. ĐỐI VỚI UBND PHƯỜNG

Chỉ đạo, điều hành giao các phòng, ngành, đơn vị thuộc quyền thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Chủ trì xây dựng Đề án sắp xếp Tổ dân phố theo đúng quy định của Trung ương và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

2. Xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện cụ thể; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục theo quy định.

3. Thông tin tuyên truyền để Nhân dân địa phương biết rõ chủ trương của Đảng, Nhà nước, của thành phố về thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức, hoạt động tổ dân phố. Sau khi có nghị quyết của HĐND phường, ban hành thông báo đến từng Tổ dân phố để làm cơ sở, căn cứ thực hiện các giao dịch hành chính, dân sự có liên quan.

4. Giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách, người tham gia công tác ở tổ dân phố dôi dư sau sắp xếp.

5. Chỉ định lâm thời Tổ trưởng Tổ dân phố và lựa chọn tổ phó tổ dân phố hoàn thành ngay sau khi HĐND phường thông qua Nghị quyết thành lập, sắp xếp, tổ chức lại; Báo cáo cấp có thẩm quyền số lượng, tổ dân phố, số lượng người hoạt động không chuyên trách, người tham gia công việc ở, tổ dân phố sau khi sắp xếp.

6. Có phương pháp triển khai chủ trương chính sách pháp luật Nhà nước và huy động Nhân dân tham gia các hoạt động, phong trào chung tại khu dân cư.

7. Hoàn chỉnh bản đồ tổ dân phố toàn phường, lưu trữ các hồ sơ liên quan đến quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ dân phố;

8. Cập nhật, điều chỉnh thông tin về tên TDP mới trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho toàn bộ công dân thuộc diện sáp nhập, đảm bảo dữ liệu luôn "đúng, đủ, sạch, sống". Hỗ trợ tạo điều kiện cho người dân chuyển đổi giấy tờ thuận lợi nhất.

9. Báo cáo số lượng tổ dân phố, số lượng người hoạt động không chuyên trách, người tham gia công việc ở tổ dân phố sau khi sắp xếp.

10. Rà soát, toàn bộ quỹ đất của hệ thống nhà sinh hoạt cộng đồng của các TDP cũ, lựa chọn giữ lại nhà sinh hoạt cộng đồng nào đủ diện tích phục vụ quy mô TDP mới; phương án cải tạo, mở rộng hoặc chuyển đổi công năng đối với những nhà văn hóa dôi dư; Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, cấp kinh phí cho các đơn vị có liên quan đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ sắp xếp, kiện toàn TDP gắn với sắp xếp kiện toàn chi bộ, chi hội đoàn thể

III. ĐỀ NGHỊ ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM PHƯỜNG

1. Phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân đồng thuận, thống nhất cao trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

2. Hướng dẫn bầu Tổ trưởng Tổ dân phố và lựa chọn tổ phó tổ dân phố (trong trường hợp cơ quan cấp trên không hướng dẫn chỉ định lâm thời);

3. Chỉ đạo, hướng dẫn việc kiện toàn Ban công tác Mặt trận ở tổ dân phố sau sắp xếp bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức mới.

4. Phối hợp tổ chức lấy ý kiến Nhân dân liên quan đến việc sắp xếp tổ dân phố theo quy định.

5. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức thực hiện; kịp thời tổng hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân để phản ánh với cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Trên đây là Đề án sắp xếp, kiện toàn tổ chức, hoạt động của tổ dân phố trên địa bàn phường Hòa Xuân./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- TT. HĐND phường;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

- BTT. UBMTTQVN phường;
- TT. UBND phường;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND phường;
- Chi bộ; TDP; Ban công tác mặt trận;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường;
- Lưu: VT, PVHXXH.

Đặng Quang Vinh